

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2024/KDTM-ST**
Ngày: 07-3-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bình Nguyên
2. Ông Hàn Nhựt Thái.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 36/2023/TLST-KDTM ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ: H L, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/07/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Đỗ Thành T-PGD Trung tâm thu hồi nợ. Địa chỉ: Tầng A, số I, C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đỗ Thành T ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng Xuân H- Chuyên viên. Địa chỉ: Tầng C, số C N, phường A, Quận N, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH M

Địa chỉ: G ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Duy A-GĐ. Địa chỉ: E Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Duy A, sinh năm 1995. Địa chỉ: E Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Xuân H trình bày:

Ngày 10/5/2022 Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh T1 và Công ty TNHH M có ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số ETG/22060 ngày 10/05/2022, hạn mức cho vay: 300.000.000(Ba trăm triệu) đồng, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung vốn kinh doanh chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, bán buôn thực phẩm. Được giải ngân theo các Khế ước nhận nợ lần 3 số ETG/22060-03 ngày 09/12/2022, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 22,10%/năm điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định từng thời kỳ, ngày giải ngân là ngày 09/12/2022, ngày đến hạn là 09/5/2023.

Đề bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ngân hàng TMCP V và các bên đã thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm sau tiền vay là: Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Trần Duy A theo Hợp đồng bảo lãnh số: ETG/22060/HDBL ngày 10/05/2022 giữa ngân hàng TMCP V – Chi nhánh T1, ông Trần Duy A và Công ty TNHH M.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay của Công ty TNHH M chuyển nợ quá hạn và chịu mức lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi, tính đến hết ngày 14/09/2023, Công ty TNHH M còn nợ Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh T1 số tiền 388.621.290 đồng (trong đó nợ gốc 299.999.265 đồng, nợ lãi trong hạn 3.885.339 đồng, nợ lãi quá hạn 84.736.686 đồng).

Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH M phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 388.621.290 đồng (trong đó nợ gốc 299.999.265 đồng, nợ lãi trong hạn 3.885.339 đồng, nợ lãi quá hạn 84.736.686 đồng).

Đồng thời yêu cầu Công ty TNHH M vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi từ ngày 08/3/2024 theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp Công ty TNHH M không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Trần Duy A liên đới thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Trần Duy A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Duy A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Trần Duy A vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V với bị đơn Công ty TNHH M; là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ

chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng Xuân H có đơn xin xét xử vắng mặt; Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Duy A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Trần Duy A vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Hoàng Xuân H, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét về hợp đồng tín dụng hạn mức số Hợp đồng cho vay hạn mức số ETG/22060 ngày 10/05/2022 giữa Ngân hàng TMCP V với bị đơn Công ty TNHH M, Hội đồng xét xử xét thấy: Về hình thức và nội dung hợp đồng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH M do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp thì người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH M là ông Trần Duy A - chức vụ giám đốc, nên ông đại diện Công ty ký kết Hợp đồng tín dụng là người có thẩm quyền; Công ty TNHH M vay vốn mục đích sử dụng vốn vay bổ sung vốn kinh doanh chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, bán buôn thực phẩm; Đồng thời ông Trần Duy A đã ký kết Hợp đồng bảo lãnh số: ETG/22060/HDBL ngày 10/05/2022 cho khoản vay của Công ty TNHH M với Ngân hàng TMCP V do đó hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH M đã được giải ngân từng lần theo Khế ước nhận nợ lần 3 số ETG/22060-03 ngày 09/12/2022. Do đó, có cơ sở xác định hợp đồng tín dụng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Tổng cộng số tiền Công ty TNHH M được giải ngân đến ngày 09/12/2022 là 300.000.000 đồng Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH M đã không trả nợ đúng hạn nên đã vi phạm hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH M số tiền 388.621.290 đồng (trong đó nợ gốc 299.999.265 đồng, nợ lãi trong hạn 3.885.339 đồng, nợ lãi quá hạn 84.736.686 đồng theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét Hợp đồng bảo lãnh số: ETG/22060/HDBL ngày 10/05/2022 được ông Trần Duy A ký kết bảo lãnh khoản vay của Công ty TNHH M với ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện đúng quy định của pháp luật, lẽ đó trong trường hợp, Công ty TNHH M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nêu trên hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nêu trên không đầy đủ cho Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tất cả các tài sản của ông Trần Duy A để thu hồi nợ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Công ty TNHH M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội là $388.621.290 \text{ đồng} \times 5\% = 19.431.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc Công ty TNHH M có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V tổng số 388.621.290 (Ba trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi một ngàn, hai trăm chín mươi) đồng (trong đó nợ gốc 299.999.265 đồng, nợ lãi trong hạn 3.885.339 đồng, nợ lãi quá hạn 84.736.686 đồng).

Đồng thời, Công ty TNHH M có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc, với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 08/3/2024 cho đến khi Công ty TNHH M1 Hoàn trả tất các khoản nợ vay cho Ngân hàng.

Trong trường hợp, Công ty TNHH M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nêu trên hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nêu trên không đầy đủ cho Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tất cả các tài sản của ông Trần Duy A để thu hồi nợ

3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch Công ty TNHH M phải chịu là 19.431.000 (Mười chín triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 8.562.000 (Tám triệu, năm trăm, sáu mươi hai ngàn) đồng theo biên lai số 0000807 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- VKSND Thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Thị Phê

.